

Vai trò của chính quyền địa phương trong tạo lập môi trường cho phát triển kinh tế biển vùng duyên hải Bắc bộ¹

Ninh Thị Minh Tâm^(*)

Trần Thanh Tùng^(**)

Tóm tắt: Kinh tế biển là một lĩnh vực rộng lớn nên có nhiều chủ thể tham gia phát triển, mỗi chủ thể có một vị trí và vai trò khác nhau, đảm nhận mỗi khâu của quá trình phát triển tạo nên một hệ thống hoàn chỉnh. Trong đó, chính quyền địa phương đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo lập môi trường về thể chế, quản lý và hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế biển. Bài viết tập trung phân tích thực trạng vai trò của chính quyền địa phương các tỉnh duyên hải Bắc bộ trong việc hỗ trợ kinh tế biển phát triển.

Từ khóa: Chính quyền địa phương, Tạo lập môi trường, Phát triển kinh tế biển, Duyên hải Bắc bộ

Abstract: The large scale of the marine economy is reflected in the fact that there are many participating subjects, each of which has a different position and role in each development stage to contribute to a complete system. In particular, local governments play a crucial role in creating an institutional and management environment which supports marine economic development. This article analyzes the current role of local Northern coastal governments in supporting marine economic development.

Keywords: Local Government, Environmental Creation, Marine Economic Development, Northern Coast

Ngày nhận bài: 24/10/2023; Ngày duyệt đăng: 20/12/2023

1. Mở đầu

Vùng duyên hải Bắc bộ bao gồm 4 tỉnh và 1 thành phố trực thuộc Trung ương ven

biển phía Bắc Việt Nam là Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định và Ninh Bình với đường biển dài hơn 600 km, có vị trí địa chiến lược về chính trị, kinh tế và đối ngoại, “mặt tiền” hướng biển, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế biển. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông của các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ còn có tuyến vận tải ven biển kết nối trực tiếp các tỉnh nằm dọc ven biển là cửa ngõ giao thương của các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Nam Trung Quốc.

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Bộ “Phát triển kinh tế biển vùng duyên hải Bắc bộ trong bối cảnh mới”, Mã số: B23-01, do TS. Trần Thanh Tùng chủ nhiệm, Học viện Chính trị khu vực 1 chủ trì, thực hiện năm 2023-2024.

^(*) TS., Học viện Chính trị Khu vực 1;
Email: ntm71@yahoo.com

^(**) TS., Học viện Chính trị Khu vực 1;
Email: tungkt10@yahoo.com.vn

Là vùng có tài nguyên biển lớn, bờ biển kéo dài từ thành phố Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh) đến huyện Kim Sơn (tỉnh Ninh Bình), với các sông lớn đổ ra biển đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ phát triển giao thông đường thủy; vùng biển tương đối rộng, sâu, tàu thuyền lớn ra vào dễ dàng, có tuyến vận tải biển quốc tế; nhiều cảng, vũng, vịnh lớn tạo khả năng giao thông thuận lợi; nhiều hòn đảo lớn nhỏ là lá chắn che chở cho đất liền như Cô Tô, Quan Lạn, Cát Bà, Bạch Long Vĩ; có nhiều tiềm năng xây dựng cảng biển và phát triển dịch vụ hàng hải với tầm quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực phía Bắc Việt Nam, đẩy mạnh giao lưu kinh tế với phía Tây Nam Trung Quốc, phía Bắc và Trung Lào và phía Đông Bắc Thái Lan. Nhiều địa phương có thể xây dựng cảng, chẳng hạn tỉnh Quảng Ninh có Cái Lân (khu vực này có thể tiếp nhận tàu trọng tải từ 4-5 vạn tấn), Hòn Gai, Cửa Ông, Tiên Yên, Vạn Gia, đảo Con Quạ, Hòn Buôn...; một số khu vực ở Hải Phòng có mặt bằng rộng, có thể phát triển cảng tốt như Đình Vũ, Phả Lại, Lạch Huyện... Ngoài ra, một số vùng như Yên Tử, Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long, Trà Cổ (tỉnh Quảng Ninh) và Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Đồ Sơn (Hải Phòng) có cảnh quan và nhiều bãi biển, đảo đẹp, thuận lợi cho phát triển khu du lịch ven biển. Bên cạnh đó, vùng vịnh Bắc bộ còn được đánh giá là một trong những bồn trũng có tiềm năng dầu khí của Việt Nam, đây là nguồn tài nguyên để các tỉnh duyên hải Bắc bộ phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu khí và các ngành công nghiệp chế biến có liên quan đến nguồn tài nguyên này.

Với vị trí địa lý và tiềm năng về tài nguyên biển như trên, các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ có đầy đủ điều kiện để khai thác tiềm năng từ biển phục vụ cho phát triển

các lĩnh vực kinh tế biển, từ đó trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển không chỉ của quốc gia mà có thể vươn ra tầm khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, để biến những tiềm năng đó thành hiện thực cần phải có chính sách, chiến lược phát triển kinh tế biển hết sức cụ thể, khoa học và phải có tầm nhìn dài hạn, đồng thời năng lực của chính quyền địa phương phải đủ mạnh để tổ chức thực hiện, khai thác hết tiềm năng của biển phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế biển nói riêng và kinh tế - xã hội của các địa phương nói chung.

Phát triển kinh tế biển của vùng duyên hải Bắc bộ trong bối cảnh hiện nay không phải chỉ tiếp cận trên những lát cắt riêng biệt, mà cần được đặt trong mối quan hệ tương hỗ giữa các yếu tố của quá trình phát triển, không chỉ phát triển các phân ngành của kinh tế biển mà còn phải phát triển mang tính hệ thống với toàn bộ các thành tố cấu thành của sự phát triển đó, bao gồm các thành tố về chính sách, nhân lực và các chủ thể tham gia vào quá trình khai thác, sử dụng những tài nguyên và lợi thế do biển mang lại.

2. Vai trò của chính quyền địa phương các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ trong phát triển kinh tế biển

Chính quyền địa phương là thuật ngữ được sử dụng để chỉ những thiết chế nhà nước - quyền lực công, được thành lập một cách hợp hiến, hợp pháp để quản lý điều hành mọi mặt đời sống, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trên một đơn vị hành chính - lãnh thổ của một quốc gia, trong giới hạn thẩm quyền, cách thức, thủ tục do pháp luật quy định. Để khơi dậy tiềm năng kinh tế của một địa phương, đòi hỏi việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội phải cụ thể hóa chính sách vĩ mô, phù hợp với đặc điểm, điều kiện phát triển của địa phương.

Chính quyền các địa phương có vai trò hết sức quan trọng trong thúc đẩy kinh tế biển phát triển, là thiết chế bảo đảm tính hiện thực và thực thi có hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật của Trung ương về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Để thúc đẩy phát triển kinh tế biển, chính quyền địa phương chính là chủ thể đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc cụ thể hóa đường lối, chính sách, xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý, tổ chức thực hiện, tạo lập môi trường cho các chủ thể kinh tế trong lĩnh vực kinh tế biển hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi. Do vậy, chính quyền địa phương có ảnh hưởng rất lớn, thậm chí là nhân tố quyết định trong việc quản lý, khai thác phát triển kinh tế biển, bởi tất cả các hoạt động phát triển kinh tế đều thông qua chính quyền địa phương tổ chức thực hiện và giải quyết.

Vai trò của chính quyền địa phương các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ trong thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển trên địa bàn được đánh giá ở một số khía cạnh sau:

i) Cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước thành chương trình, kế hoạch hành động thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế biển của địa phương

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII, về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã thổi luồng sinh khí mới, tạo nên những xung lực mới cho kinh tế biển. Đảng bộ, chính quyền địa phương các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ đã có những hành động nhằm thúc đẩy sự phát triển của kinh tế biển, thể hiện qua các chương trình, kế hoạch và các chính sách của địa phương đối với chiến lược tổng thể và các phân ngành của kinh tế biển.

Việc cụ thể hóa những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước

nhằm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển tại các địa phương vùng duyên hải Bắc bộ trong những năm qua đã được quan tâm và tổ chức thực hiện, bắt đầu từ nghị quyết của tỉnh ủy, nghị quyết của hội đồng nhân dân đến các kế hoạch thực hiện của ủy ban nhân dân (UBND) và các sở, ban, ngành có liên quan đến công tác quản lý, điều hành trong lĩnh vực kinh tế biển. Xét về tổng thể, những chính sách mà các địa phương ban hành mới chỉ dừng lại ở chương trình, kế hoạch, còn các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích các chủ thể và thúc đẩy sự phát triển riêng cho kinh tế biển chưa được như kỳ vọng. Trong toàn vùng chỉ có các tỉnh, thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình là ba địa phương tổ chức thực hiện khá tốt, kinh tế biển đóng vai trò quan trọng và là lợi thế của ba địa phương này (Hải Phòng đã xây dựng và đề xuất 133 chương trình, đề án, dự án ưu tiên thực hiện cho phát triển kinh tế biển giai đoạn 2020-2030¹).

ii) Kiện toàn tổ chức để quản lý điều hành phát triển kinh tế biển

Để điều phối hoạt động phát triển kinh tế biển, trong thời gian vừa qua, các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ đã thành lập và tiến hành kiện toàn bộ máy tổ chức đối với lĩnh vực kinh tế biển. Trong đó:

- Tỉnh Quảng Ninh thành lập Ban chỉ đạo phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh tại Quyết định số 5467/QĐ-UBND ngày 26/12/2019, được kiện toàn tại Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 19/4/2021. Ban chỉ đạo Phát triển bền vững kinh tế biển đã ban hành Quyết định số 36/QĐ-BCĐ ngày 24/3/2020 về Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển bền vững kinh tế biển, Quyết định số 51/QĐ-BCĐ

¹ Thành ủy Hải Phòng (2022), *Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ngày 25/7/2022.

ngày 24/4/2020 thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển bền vững kinh tế biển.

- Thành phố Hải Phòng đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trong đó Chủ tịch UBND Thành phố Trưởng ban, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan. Điều này cho thấy tầm nhìn và quyết tâm của địa phương trong thực hiện phát triển kinh tế biển.

- Tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 về việc thành lập Ban điều phối thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó Chủ tịch UBND tỉnh Trưởng ban; Giám đốc các sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính Phó trưởng ban; lãnh đạo các sở, ngành có liên quan và lãnh đạo UBND hai huyện Thái Thụy và Tiền Hải thành viên. Ban đã cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, biến đổi khí hậu do Bộ Tài Nguyên và Môi trường tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết

định số 738/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 kiện toàn Ban chỉ đạo.

- Tỉnh Ninh Bình thành lập Ban chỉ đạo kinh tế biển của huyện Kim Sơn, trong đó Chủ tịch UBND tỉnh Trưởng ban.

Thực tiễn cho thấy, các địa phương vùng duyên hải Bắc bộ đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển chuyên biệt để làm đầu mối quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án thúc đẩy, hỗ trợ, phát triển kinh tế biển của địa phương trong bối cảnh mới. Riêng tỉnh Ninh Bình có Ban chỉ đạo chuyên biệt bởi đặc thù của địa phương này là chỉ có duy nhất 01 huyện có biển.

iii) Năng lực quản trị, tạo lập môi trường cho các chủ thể hoạt động sản xuất kinh doanh ở lĩnh vực kinh tế biển tại địa phương

Việc đánh giá năng lực quản trị của các địa phương nói chung hiện nay thường dựa vào các chỉ số xếp hạng của báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) để đo đếm về năng lực quản trị, tạo lập môi trường cho các chủ thể kinh tế hoạt động và mức độ công khai, minh bạch trong công bố thông tin, quyết định quản lý của địa phương... Theo đó, có thể khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực quản trị của các địa phương nói chung và năng lực quản trị trong lĩnh vực kinh tế biển nói riêng thông qua PCI các năm gần đây (Xem: Bảng xếp hạng).

Bảng xếp hạng PCI của các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ giai đoạn 2019-2022

Địa phương	2019		2020		2021		2022	
	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng
Quảng Ninh	73,40	1/63	75,09	1/63	73,02	1/63	72,95	1/63
Hải Phòng	68,73	10/63	69,27	7/63	70,61	2/63	70,76	3/63
Thái Bình	65,38	28/63	64,02	25/63	62,31	47/63	65,78	28/63
Nam Định	65,09	33/63	63,10	40/63	64,99	24/64	65,29	31/63
Ninh Bình	64,58	39/63	61,98	58/63	60,53	58/63	64,22	44/63

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo PCI 2019-2022.

Số liệu ở Bảng xếp hạng cho thấy, năng lực quản trị, điều hành và tạo lập môi trường cho các chủ thể kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn của các địa phương vùng duyên hải Bắc bộ đang có sự phân hóa, trong đó tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng là hai địa phương có năng lực quản trị tốt nhất, 4 năm liền đều nằm trong top 10 địa phương đứng đầu xếp hạng PCI (Quảng Ninh có 5 năm liền đứng số 1), các địa phương như Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình năm 2022 đạt thứ hạng lần lượt là 28/63, 31/63, 44/63. Thêm vào đó, chỉ số cải cách hành chính tại các địa phương vùng duyên hải Bắc bộ cho thấy có sự phân tách về thứ hạng của các địa phương trong vùng, trong đó Quảng Ninh và Hải Phòng là hai địa phương đứng đầu cả nước về cải cách hành chính và top đầu về chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022; Ninh Bình xếp vị trí 17/63; Nam Định xếp vị trí 34/63; Thái Bình xếp thứ vị trí 43/63¹. Qua đó, có thể thấy mặc dù có khoảng cách rõ rệt trong năng lực điều hành giữa các địa phương, nhưng các địa phương xếp hạng ở các vị trí sau cũng đã và đang phấn đấu, khắc phục và cải thiện năng lực quản trị, điều hành và tạo lập môi trường sản xuất kinh doanh nói chung và kinh tế biển nói riêng. Dưới đây là những kết quả đáng ghi nhận trong phát triển kinh tế biển toàn vùng:

- Quy mô kinh tế biển vùng duyên hải Bắc bộ ngày càng được mở rộng, tốc độ tăng trưởng đóng góp vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của các địa phương ngày càng tăng, các phân ngành kinh tế biển có giá trị gia tăng cao: Đối với tỉnh

Quảng Ninh, tổng thu ngân sách nội địa của 9 địa phương ven biển giai đoạn 2019-2022 đạt 128.969 tỷ đồng, chiếm 84,9% tổng thu nội địa toàn tỉnh, quy mô kinh tế biển trong GRDP là 42.000 tỷ đồng (Tỉnh ủy Quảng Ninh, 2023); Tỷ trọng kinh tế biển trong GRDP của thành phố Hải Phòng từ 48,45% năm 2015 tăng lên 62,04% năm 2020 (Thành ủy Hải Phòng, 2022). Tỷ trọng kinh tế của 3 huyện ven biển của tỉnh Nam Định năm 2021 đạt 57.866 tỷ đồng, chiếm 25% GDP toàn tỉnh, thu ngân sách 1.751,998 tỷ đồng (Tỉnh ủy Nam Định, 2022). Tỷ trọng kinh tế của các huyện ven biển của tỉnh Thái Bình chiếm gần 25% GDP, đặc biệt ngành khai thác thủy sản tăng nhanh cả về quy mô và giá trị, năm 2021 ước đạt 1.460 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2020, sản lượng đạt 177.797 tấn, tăng 5,2%, trong đó: Sản lượng nước mặn (ngao) là 120.548 tấn, sản lượng nuôi nước lợ là 13.518 tấn, giá trị ước đạt 4.065 tỷ đồng tăng 5% so với cùng kỳ năm 2020 (UBND Tỉnh Thái Bình, 2021)².

- Cơ cấu kinh tế biển của vùng duyên hải Bắc bộ đã và đang chuyển dịch theo hướng hiện đại. Trong giai đoạn 2019-2022, nguồn thu của tỉnh Quảng Ninh từ du lịch và dịch vụ biển đạt 8.443 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 32,01%), kinh tế hàng hải đạt 8.320 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 31,55%), tài nguyên khoáng sản biển khác đạt 159,6 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 0,61%), nuôi trồng và khai thác hải sản đạt 10,05 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 0,04%), công nghiệp ven biển đạt 9.443 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 35,8%) (Tỉnh ủy Quảng Ninh, 2023). Đối với thành phố Hải Phòng, chỉ nhìn vào giá trị công nghiệp từ các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp ven biển

¹ Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 (SIPAS 2022) và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR index 2022).

² Tỉnh Ninh Bình hiện mới chỉ có đề án của huyện Kim Sơn.

đã có thể thấy đây là ngành có quy mô tăng nhanh và cơ cấu hiện đại, nâng tỷ trọng của ngành này từ 20,1% năm 2015 lên 54,5% năm 2020, quy mô GDRP năm 2020 tăng gấp 5,15 lần năm 2015, tỷ trọng công nghiệp chế biến chế tạo trong GRDP cũng tăng từ 25,12% năm 2015 lên 38,99% năm 2020, doanh thu từ dịch vụ cảng biển năm 2021 đạt hơn 5.755,1 tỷ đồng (Thành ủy Hải Phòng, 2022). Các tỉnh Thái Bình và Nam Định cũng đang phát triển nhanh các khu công nghiệp ven biển (như khu kinh tế ven biển của tỉnh Thái Bình, khu kinh tế Ninh Cơ của tỉnh Nam Định), năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới sử dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại hóa ngành khai thác thủy sản thông qua phát triển công nghiệp chế biến hải sản và hiện đại hóa phương tiện khai thác hải sản xa bờ đã dần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của toàn tỉnh và kinh tế biển trong thời gian sắp tới.

- Thu nhập bình quân đầu người/tháng của các địa phương vùng duyên hải Bắc bộ năm 2022 đạt được như sau: Quảng Ninh là 4.811 nghìn đồng/tháng/người; Hải Phòng là 5.897 nghìn đồng/tháng/người; Thái Bình là 4.449 nghìn đồng/tháng/người; Nam Định là 5.100 nghìn đồng/tháng/người; Ninh Bình là 4.893 nghìn đồng/tháng/người (Tổng cục Thống kê, 2023: 1005).

- Hạ tầng kỹ thuật của kinh tế biển đã dần được hoàn thiện từ giao thông đến cảng biển (như: hệ thống cảng biển Quảng Yên, Vân Đồn, Hải Hà, Móng Cái, cao tốc Vân Đồn - Móng Cái của tỉnh Quảng Ninh; cảng quốc tế Lạch Huyện; khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải của thành phố Hải Phòng...), khu công nghiệp ven biển được tập trung xây dựng và đang hoàn thiện, nhiều công trình, dự án xây dựng hạ tầng kinh tế biển mang tầm cỡ quốc gia và khu vực, các khu kinh tế ven biển trong vùng

đã đi vào hoạt động và thu hút được các dự án đầu tư lớn, làm tăng năng lực sản xuất ngành công nghiệp toàn vùng, đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy nhiều ngành khác phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đó vẫn còn những vướng mắc và hạn chế trong việc phát huy năng lực của chính quyền địa phương vùng duyên hải Bắc bộ đối với quá trình tạo lập môi trường cho sự phát triển của kinh tế biển toàn vùng. Những vấn đề đó có thể nhìn nhận trên các khía cạnh sau:

Một là, việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước thành các chính sách quy định của các địa phương vùng duyên hải Bắc bộ còn chưa bao quát toàn bộ các lĩnh vực của kinh tế biển; thể chế, chính sách, pháp luật không đồng bộ, thống nhất, vừa thiếu vừa yếu nên không thể tạo được môi trường thông thoáng cho các chủ thể kinh tế hoạt động, từ đó kéo theo ách tắc, kìm hãm sự phát triển kinh tế biển của toàn vùng.

Hai là, chưa tạo được cơ chế chính sách đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào các ngành kinh tế biển, đặc biệt là cảng biển, dịch vụ cảng biển và logistics; Tính chủ động và trách nhiệm trong hoạt động phối hợp giữa các địa phương, các ngành chưa thực sự nhịp nhàng; Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý ở một số địa phương, một số ngành còn thụ động, thiếu sáng tạo; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; Công tác tổ chức thực hiện vẫn còn yếu, nhất là trong việc tổ chức thực thi pháp luật, thể chế hóa thực hiện cơ chế, chính sách của các địa phương.

Ba là, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh tế biển chưa đảm bảo tính thống nhất, tập trung về chức năng mà thường nằm rải rác ở các cơ quan chức năng khác trong bộ máy chính quyền, kéo theo năng lực của

cán bộ quản lý tại địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu cho phát triển kinh tế biển. Mặc dù đã thành lập và kiện toàn tổ chức các ban chỉ đạo tại địa phương, nhưng trong thực tế, thành viên của các tổ chức này phần lớn là kiêm nhiệm, chưa hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh tế biển. Điều này đang gây ra những bất cập trong tổ chức thực hiện ở các địa phương.

Bốn là, năng lực quản trị, điều hành và tạo lập môi trường cho các chủ thể kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn của các địa phương vùng duyên hải Bắc bộ không đồng đều, trong khi các địa phương như Quảng Ninh, Hải Phòng có chỉ số PCI thuộc nhóm dẫn đầu cả nước thì các địa phương như Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình vẫn chưa theo kịp. Điều đó gây ra tình trạng tắc nghẽn cục bộ, không tạo sự liên thông, thông suốt về môi trường kinh doanh cho các chủ thể kinh tế của toàn vùng, đây là vấn đề mà các địa phương trong vùng cần chung tay khắc phục khi muốn thiết lập quan hệ liên kết trong kinh tế biển, hình thành không gian phát triển kinh tế của toàn vùng duyên hải Bắc bộ để trở thành trung tâm kinh tế biển của quốc gia.

4. Một số khuyến nghị nhằm phát huy vai trò của chính quyền địa phương vùng duyên hải Bắc bộ trong tạo lập môi trường để phát triển kinh tế biển

Để phát triển kinh tế biển, cần thiết tạo lập được không gian kinh tế và khung thể chế nhằm xây dựng được môi trường hợp lý cho kinh tế biển phát triển. Trên cơ sở đó xây dựng các chương trình, kế hoạch, hoạch định các chính sách, quy định tạo thành khung khổ pháp lý cho các chủ thể hoạt động trong lĩnh vực kinh tế biển có căn cứ tổ chức thực hiện và thực thi các quy định đó một cách hiệu quả. Do đó,

chính quyền các địa phương vùng duyên hải Bắc bộ cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Một là, rà soát lại toàn bộ quy hoạch không gian phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, kết hợp rà soát lại quy hoạch các ngành, lĩnh vực kinh tế biển. Cần thực hiện tốt công tác điều tra, khảo sát hiện trạng trữ lượng, phân bố tài nguyên biển, lập cơ sở dữ liệu biển chính xác của địa phương. Cùng với đó, nghiên cứu dự thảo quy hoạch không gian biển của quốc gia để có phương án chuẩn bị, xây dựng, tích hợp quy hoạch không gian biển của địa phương.

Hai là, xây dựng, ban hành các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế biển phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đảm bảo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên tổng hợp của biển phục vụ quá trình khai thác, phát triển kinh tế biển, mạnh dạn áp dụng những đột phá về cơ chế chính sách, dám nghĩ dám làm trong xây dựng khu kinh tế tự do, áp dụng các hình thức hợp tác trong xây dựng kết cấu hạ tầng cho kinh tế biển.

Ba là, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, rút gọn các thủ tục hành chính, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch thông tin trong quy hoạch không gian biển. Trong quản lý và sử dụng tài nguyên biển, cần tăng cường việc phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế biển nhưng phải đi đôi với việc kiểm tra, giám sát, tránh tình trạng buông lỏng hoặc giao phó cho chính quyền cấp dưới.

Bốn là, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính phủ điện tử tại các địa phương để tạo điều kiện cho quá trình tương tác, xử lý thông tin, số liệu, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương theo thời gian thực nhằm

nâng cao chất lượng phục vụ cho các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế biển nói chung và kinh tế - xã hội nói riêng.

Năm là, tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu và nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức trong lĩnh vực kinh tế biển; mở rộng cơ chế tuyển dụng theo hình thức thi tuyển công khai, cạnh tranh để thu hút nhân sự có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, mang tính tổng hợp từ luật pháp cho đến khoa học công nghệ mới có thể thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Kết luận

Vùng duyên hải Bắc bộ có tiềm năng về tài nguyên biển, vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế biển. Nhận thức được vị trí, vai trò và lợi ích của kinh tế biển đối với kinh tế - xã hội, thời gian trước đây, các địa phương trong vùng đã có những chủ trương, chính sách và thực hiện các giải pháp nhằm phát triển kinh tế biển. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, khi điều kiện về khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn của sự phát triển, chiến lược phát triển quốc gia thay đổi, đặc biệt là Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Đảng đã đặt ra mục tiêu mới cho kinh tế biển, đòi hỏi chính quyền địa phương các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ phải cố gắng hơn nữa mới có thể đáp ứng được yêu cầu trong quá trình tạo lập môi trường hỗ trợ và thúc đẩy kinh tế biển phát

triển để sớm trở thành trung tâm kinh tế biển của quốc gia □

Tài liệu tham khảo

1. Thành ủy Hải Phòng (2022), *Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ngày 25/7.
2. Tỉnh ủy Nam Định (2022), *Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 36- NQ/ TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ngày 28/6.
3. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2023), *Kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/ TU ngày 23/4/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ngày 18/4.
4. Tổng cục Thống kê (2023), *Niên giám Thống kê 2022*, Nxb. Thống Kê, Hà Nội.
5. UBND Tỉnh Thái Bình (2021), *Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 16/6/2020 và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh trong năm 2021*, tháng 12.